

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2020
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khương Trung Thành
2. Ông Lê Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2020/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh V, (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Nho H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh V, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 28/7/2020 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Trần Nho H kết hôn ngày 05/12/2014, có tìm hiểu, có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L. Kết hôn xong, chị về sống chung cùng anh H ngay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ tháng

6/2017 đến nay, không đàn xếp gì. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Con chung: Chị N xác định vợ chồng không có con chung, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Trần Nho H, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh H, bà Phan Thị S là mẹ đẻ anh H xác nhận: Hiện tại anh H đi làm ăn, lao động tự do, nhưng vẫn thường xuyên về nhà tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh V. Các lần Tòa án triệu tập và gửi các văn bản của Tòa án cho anh H thì gia đình bà có nhận được và có thông báo lại cho anh H. Tuy nhiên, vì bận đi làm ăn nên anh H không về Tòa án để làm việc được. Anh H biết rõ việc chị N xin ly hôn và nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có con chung, anh H đồng ý ly hôn với chị N. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị N được ly hôn anh H; con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị N và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn”. Bị đơn trong vụ án là anh Trần Nho H có địa chỉ cư trú tại xã B, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn anh Trần Nho H, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Nho H nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Nho H là cuộc hôn nhân tiền bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng cũng có thời gian hòa thuận, hạnh phúc, nhưng theo chị N cung cấp: do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có con chung nên không quan tâm, chăm sóc nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng.

Qua xác minh tại địa phương UBND xã B và gia đình anh H xác định: Do vợ chồng kết hôn đã lâu lại chưa có con chung nên vợ chồng anh chị xảy ra những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và ly thân nhau từ tháng 8/2017 cho đến nay và hiện nay anh H đi làm ăn, lao động tự do, vẫn thường xuyên có mặt ở nhà tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh V và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản, giấy tờ của Tòa án nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Điều đó thể hiện anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình, cố ý vắng mặt gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị N và anh H đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị N xin ly hôn anh H là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Chị N xác nhận vợ chồng không có con chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Anh H không có mặt nên không có quan điểm và đề nghị của anh về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, khi nào anh H đề nghị sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về Hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Trần Nho H.

[2] Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0007819 ngày 31/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị N đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã B ;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga